TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2024/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: **Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

- Bà **Đặng Thị P**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: **Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con khi ly hôn: Ông Võ Ngọc T và bà Đặng Thị P có 04 con chung là Võ Minh Đ (sinh ngày 05/08/1997), Võ Minh V (sinh ngày 06/2/2000), Võ Thị Ngọc D (sinh ngày 20/10/2005) và Võ Thị Ngọc Q (sinh ngày 16/6/2016). Các con chung là Võ Minh Đ (sinh ngày 05/08/1997), Võ Minh V (sinh ngày

06/2/2000), Võ Thị Ngọc D (sinh ngày 20/10/2005) đã trưởng thành, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại bà Đặng Thị P không có thai nghén gì.

Ông Võ Ngọc T và bà Đặng Thị P tự nguyện thỏa thuận:

Giao con chung tên là Võ Thị Ngọc Q (sinh ngày 16/6/2016) cho bà Đặng Thị P (như nguyện vọng của con chung) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.2 Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Võ Ngọc T và Bà Đặng Thị P thống nhất tự nguyện thỏa thuận, Ông Võ Ngọc T sẽ cấp dưỡng cho con chung là Võ Thị Ngọc Q (sinh ngày 16/6/2016) số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng (Một triệu đồng trên một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị P và ông Võ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của Bà Đặng Thị P) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0006871 ngày 12 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông Võ Ngọc T và Bà Đặng Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương